

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội và ý nghĩa đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay

PGS, TS TRẦN HẢI MINH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: haiminh81uk@gmail.com

Nhận ngày 22 tháng 5 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 7 năm 2022.

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người đã thực hiện trọn vẹn bước chuyển của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại - chủ nghĩa yêu nước trên lập trường của giai cấp công nhân, chủ nghĩa yêu nước gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong đó, vấn đề phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc luôn được Người quan tâm phát triển. Đại đoàn kết toàn dân là phương pháp cách mạng, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc là chiến lược lâu dài của cách mạng Việt Nam. Để làm được điều này, Người đã đưa ra quan điểm về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân dựa trên quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội trong thời kỳ cách mạng giành độc lập dân tộc.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng triết học Hồ Chí Minh; đại đoàn kết.

Abstract: President Ho Chi Minh practiced the complete transition of Vietnamese patriotism from tradition to modernity - patriotism based on the viewpoint of the working class - patriotism connected with socialism. Among these contents, developing the spirit of national solidarity in national construction and defense was always his top priority. Great national unity is a revolutionary approach. Achieving great national unity is the Vietnamese revolution's long-term plan. To achieve this, he offered a perspective on building a great unity of the whole people based on harmonious social relations, collaboration, and mutual development among social classes during the revolutionary period of gaining national independence.

Keywords: Ho Chi Minh thought; Ho Chi Minh's philosophical thought; great unity.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta một di sản tư tưởng vô giá về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người định hướng, dẫn dắt, soi đường cho các thế hệ cách mạng Việt Nam tiếp tục bước đi trên con đường mà Bác và các bậc cách mạng tiền bối đã lựa chọn để hiện thực hóa mong mỏi của Người về một nước Việt Nam giàu mạnh, sánh vai cùng các bạn bè năm châu.

1. Cơ sở hình thành quan điểm về xây dựng

quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Thứ nhất, đó là truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân ái vô cùng quý báu của dân tộc Việt Nam.

Trong lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc Việt Nam, chúng ta đã phải đương đầu với những đạo quân xâm lược rất mạnh như quân Nam Hán, quân Mông - Nguyên, quân Minh, quân Thanh,... Tất cả đều bị đánh bại bởi sự đoàn kết, mưu trí của quân và

dân nước Việt. Trên dưới đồng lòng, anh em hòa mục. Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh. Mọi người dân Việt, từ quý tộc đến bình dân, từ người già đến thanh niên,... bất luận thành phần giai cấp, sắc tộc,... đều đồng lòng đánh giặc cứu nước. Tất cả đều cùng chung mục tiêu tối cao: Giải phóng dân tộc, độc lập cho dân tộc. Chính điều đó đã tạo nên chữ “đồng”: đồng lòng, đồng sức, đồng bào, đồng chí,... tạo nên mối quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác cùng phát triển của mỗi người dân Việt Nam truyền thống.

Bên cạnh lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết, truyền thống dân tộc Việt Nam cũng đã thể hiện lòng nhân ái, yêu thương con người sâu sắc: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ; Lá lành đùm lá rách. Đây cũng chính là cơ sở của mối quan hệ xã hội hài hòa, bền vững.

Thứ hai, đó là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc.

Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Bác Hồ đã nhận ra muốn cứu nước, giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Chính nhờ kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, cách mạng Việt Nam đã giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người đã vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc khi kết hợp giữa con đường cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng XHCN.

Thứ ba, đó là thực tiễn cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân dựa trên quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội được nêu ra trên cơ sở thực tiễn của cuộc đấu tranh cứu nước, giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Cuộc đấu tranh cứu nước, giải phóng dân tộc đòi hỏi phải tập hợp lực lượng yêu nước đông đảo. Muốn vậy cần có sự hợp tác của tất cả các giai tầng xã hội ở Việt Nam vì mục tiêu chung giải phóng dân tộc.

2. Nội dung quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội

Trước hết, mục tiêu của xây dựng quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội là để thực hiện đại đoàn kết, tập hợp sức mạnh toàn dân tộc trong kháng chiến chống thực dân, đế quốc.

Người rút ra bài học từ trong lịch sử: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn thêm lên mãi dưới ngọn cờ Việt Minh để đánh đuổi Tây - Nhật, khôi phục lại độc lập, tự do”⁽¹⁾.

Bác còn chỉ rõ: “Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kể vai gánh vác một phần trách nhiệm: Người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng”⁽²⁾. Cứu nước là công việc chung của cả dân tộc. Vì mục tiêu chung này, tất cả mọi người cần tích cực, “thật thà” đoàn kết.

Tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên - Việt toàn quốc (tháng 1.1955), Người nói: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng *thật thà* (HM-in nghiêng để nhấn mạnh) đoàn kết với họ”⁽³⁾. Không chỉ trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, mà trong thời kỳ quá độ cũng cần xây dựng khối đại đoàn kết các giai tầng xã hội do trong thời kỳ quá độ lên CNXH còn khả năng tồn tại các giai cấp, tầng lớp khác nhau, do đó, cần tập hợp được các lực lượng này vào mục tiêu chung xây dựng CNXH vì dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Không chỉ đề cập đến mục tiêu chung, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra những định hướng trong việc xây dựng quan hệ xã hội hài hòa giữa các giai tầng xã hội khác nhau để đoàn kết cứu nước. Với những người thuộc các thành phần khác nhau trong xã hội, Bác đều có những lời khuyên cụ thể:

Đối với đồng chí cùng đứng trong hàng ngũ cách mạng, theo Bác:

“Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết. Muốn đi tới mục đích, không phải chỉ tổ chức là đủ, phải chân thành trong tư tưởng nữa. Ta có hai cách để thực hiện thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ là: Phê bình và tự phê bình. Từ trên xuống dưới, ai nấy đều phải dùng nó để càng ngày càng đoàn kết, tiến bộ”⁽⁴⁾.

Đối với trí thức, Bác khuyên: “Đảng có 2 chính

sách: - Công nông trí thức hóa. - Trí thức công nông hóa tức là anh em trí thức cũng biết trọng lao động, cũng biết làm lao động, hợp thành một khối với công nông, nâng cao trình độ công nông về văn hóa lý luận. Đây mới là thật thà đoàn kết⁽⁵⁾.

Không chỉ với những người cùng hàng ngũ với mình, mà với những người từng sai lầm, những người thuộc chế độ cũ, Bác cũng yêu cầu thật thà đoàn kết với họ. Để làm được điều này, theo Bác cần mạnh dạn gạt bỏ những cái khác biệt để hướng tới lý tưởng chung, đồng thời giúp đỡ những người lầm đường lạc lối giác ngộ quay về với cách mạng bằng sự yêu thương, đùm bọc, chân thành, lấy tình thân ái để cảm hóa, trên tinh thần tự phê bình và phê bình.

Cũng vẫn là cách ứng xử với người, Bác khuyên: “Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người. Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ. Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới. Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới. Phải thực hành chữ Bác - Ái⁽⁶⁾. Có thể thấy tinh thần chung của tất cả những tư tưởng trên của Người là 4 chữ “*thật thà đoàn kết*” - đoàn kết với lòng chân thành, với thành ý, với mục tiêu chung. Chữ không phải thứ đoàn kết hình thức, “bằng mặt mà không bằng lòng”. Muốn vậy phải xác định rõ lý tưởng chung cùng hướng tới phải đủ lớn để vượt qua những toan tính, những lợi ích hẹp hòi. Và lý tưởng chung cao cả nhất ấy chính là độc lập dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Điều đó đòi hỏi mỗi cá nhân phải dẹp sang một bên chủ nghĩa cá nhân vị kỷ để đạt được chữ “đồng”: đồng minh, đồng sức, đồng lòng; đòi hỏi một tinh thần nhân văn cao cả, một sự khoan dung rộng lớn, chấp nhận những khác biệt không đối lập với lợi ích chung, không chấp vào quá khứ lỗi lầm mà hướng tới tương lai phục thiện,... Để làm được điều đó, cần một nhân cách lớn lao ở người chiến sĩ cách mạng. Và Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là hình mẫu của một nhân cách lớn lao như vậy.

Không chỉ đoàn kết bằng mục tiêu chung - độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra để đoàn kết cần chung ý thức hệ, chung nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin,

chủ nghĩa khoa học nhất, chân chính nhất trong thời đại ngày nay. Chính chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận của con đường cách mạng Việt Nam, định hướng cách mạng Việt Nam. Có phương hướng đúng thì mới thực hiện được đoàn kết, tập hợp sức mạnh toàn dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh phản đối quan điểm rằng việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin gây bó buộc tư tưởng, bó buộc giáo dục (ý là mất dân chủ tư tưởng), Bác phản đối nhẹ nhàng nhưng thâm thúy: “Nghe nói có một vài vị lo ngại rằng chủ nghĩa Mác - Lênin bó buộc tư tưởng, bó buộc giáo dục. Lo ngại như vậy không đúng. Chủ nghĩa Mác - Lênin soi phương hướng, đường lối cho chúng ta đi. Có phương hướng đúng thì làm việc mới đúng. Hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc; bất kỳ việc to việc nhỏ cũng nhằm mục đích ấy; đó là chủ nghĩa Mác - Lênin. Nếu không hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, tự kiêu, tự đại, tự tư tự lợi, như thế là trái với chủ nghĩa Mác - Lênin. Ai đi nhầm đường thì chúng ta giúp họ đi vào con đường chính; như thế không phải là bó buộc. Thấy người khác đi xiên, đi sai, ta ra sức giúp họ đi theo đường thẳng, đường đúng. Thế mới là thật thà đoàn kết. Đại ý chủ nghĩa Mác - Lênin là phải đi đúng đường, phải phụng sự lợi ích chung, chứ không có gì cao xa⁽⁷⁾. Bác cũng đã từng dạy: Học chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa⁽⁸⁾. Như vậy, với Bác, tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin đã thống nhất với truyền thống nhân ái của dân tộc, mẫu số chung để gắn kết giữa những người dân Việt dù thuộc giai tầng nào. Vì vậy, hiện nay, việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ nền tảng tư tưởng chính là góp phần tạo nên sự thống nhất, đoàn kết toàn dân tộc.

Về phương pháp, để xây dựng quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội, theo Bác, trước tiên cần tăng cường thực hành dân chủ rộng rãi. Dân chủ ở đây là dân chủ XHCN, nền dân chủ nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ. Nhân dân ở đây là đông đảo người lao động chiếm đa số trong xã hội chứ không phải là một thiểu số giai cấp tư sản giàu có. Có như vậy mới được đông đảo nhân dân ủng hộ, mới đưa cách mạng đến thành công. Người luôn nhấn mạnh: “Nước ta là một nước dân chủ. Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm⁽⁹⁾. Cũng với tinh thần dân chủ rộng rãi, Bác chủ trương

“cầu đồng tồn dị”, tìm ra cái chung về lợi ích, về mục tiêu để đoàn kết với nhau giữa các giai tầng xã hội khác nhau. Điều này thể hiện trong định hướng ứng xử với các giai tầng xã hội khác nhau trong cách mạng.

Thứ hai, Bác căn dặn: “Ta có hai cách để thực hiện thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ là: Phê bình và tự phê bình. Từ trên xuống dưới, ai nấy đều phải dùng nó để càng ngày càng đoàn kết, tiến bộ”⁽¹⁰⁾. Điều này cho thấy vai trò của phê bình và tự phê bình trong công tác tư tưởng nhằm thực hiện đại đoàn kết của Đảng. Bác cũng từng ví phê bình và tự phê bình giống như công việc rửa mặt hằng ngày, soi gương để thấy những sai lầm và sửa chữa, khắc phục. Đây là một tư tưởng rất sâu sắc về vai trò của công tác tư tưởng trong đại đoàn kết toàn dân. Công tác tư tưởng muốn tạo ra sự thống nhất trước hết cần nghiêm túc tự phê bình và phê bình. Từ đó cùng nhau sửa chữa sai lầm, cùng nhau tiến bộ. Đó là một phương pháp đấu tranh cách mạng rất linh hoạt, mềm dẻo và nhân văn.

3. Ý nghĩa của quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội đối với sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta hiện nay

Sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta là một sự nghiệp lâu dài, khó khăn, trải qua nhiều chặng đường, đòi hỏi sự đoàn kết của toàn thể nhân dân thuộc mọi giai tầng xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Thấm nhuần lời dạy của Bác, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta quyết tâm “giữ gìn sự đoàn kết như giữ gìn con ngươi của mắt mình” (Lời Bác dạy trong *Di chúc* thiêng liêng của Người). Trong đường lối cách mạng của Đảng, “phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc” luôn là một phương châm chỉ đạo qua các kỳ đại hội, được đặt là một thành tố không thể thiếu trong tiêu đề của Báo cáo chính trị qua các kỳ đại hội Đảng toàn quốc. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc phát huy khối đại đoàn kết dân tộc đối với cách mạng Việt Nam trong lịch sử cũng như trong giai đoạn hiện nay.

Trong *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Đảng ta xác định: “Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Giải quyết hài hoà các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁽¹¹⁾.

Đảng chủ trương đẩy mạnh “thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội”⁽¹²⁾. Đây cũng chính là tinh thần của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội.

Quán triệt tinh thần biện chứng, chú trọng xây dựng các mối quan hệ xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn đưa ra chủ trương xây dựng giai tầng xã hội khác nhau một cách cụ thể, như:

- Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học.

- Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực văn hoá, đạo đức tiến bộ và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi.

- Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ.

- Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Động viên cựu chiến binh, công an hưu trí phát huy bản chất, truyền thống Bộ đội Cụ Hồ và Công an nhân dân Việt Nam cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ

nghĩa, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống.

- Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình kiểu mẫu “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau”⁽¹³⁾. Đây chính là tinh thần “thật thà đoàn kết” đối với mỗi giai tầng xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn trong tư tưởng của Người.

Trong giai đoạn hiện nay, để góp phần quán triệt sâu sắc hơn nữa quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng mối quan hệ hài hòa, hợp tác cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội, chúng tôi xin có một số đề xuất như sau:

Thứ nhất, tiếp tục nêu cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh để tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tinh thần yêu nước, yêu CNXH cần được phát huy mạnh mẽ hơn nữa trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở nước ta.

Thứ hai, phát huy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần dân chủ XHCN, tất cả vì lợi ích của nhân dân. Đặt con người vào trung tâm của sự phát triển để khẳng định bản chất ưu việt của chế độ. Phát huy tinh thần nhân ái trong truyền thống dân tộc kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Thực hiện khoan dung, tinh thần phê bình tự phê bình để đạt tới sự thống nhất tư tưởng và hành động. Chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, óc bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm tiêu cực.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng. Làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng thấm sâu vào mọi tầng lớp nhân dân, thực sự trở thành nền tảng vững chắc về tư tưởng của sự nghiệp cách mạng XHCN của dân tộc. Phát huy tinh thần học tập chủ nghĩa Mác - Lênin theo lời dạy của Bác: học tập chủ nghĩa Mác - Lênin để học phương pháp tư duy biện chứng, để có phương hướng cách mạng đúng đắn, để sống với nhau có tình có nghĩa.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh” trên phạm vi toàn quốc với những nội dung gắn với tác phong làm việc khoa học, tinh thần khoan dung, nhân ái, chân thành, chí công vô

tư của Bác. Không ngừng “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, bởi như Bác đã cảnh báo, chính chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù nguy hiểm của cách mạng, sẽ phá hoại khối đại đoàn kết, mối quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa các giai tầng xã hội hiện nay.

Thứ năm, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể xã hội trong việc xây dựng mối quan hệ hài hòa, hợp tác cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội. Các tổ chức này cần gắn bó mật thiết với nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, là cầu nối liên lạc mật thiết giữa nhân dân và Nhà nước. Khắc phục những biểu hiện hình thức trong hoạt động của các tổ chức này. Như lời dạy của Bác: “Nước ta là một nước dân chủ. Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm. Khắp nơi có đoàn thể nhân dân, như Hội đồng nhân dân, Mặt trận, Công đoàn, Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, v.v.. Những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ”⁽¹⁴⁾.

Nói tóm lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho dân tộc ta một di sản cách mạng vô cùng quý báu, trong đó có tư tưởng của Người - một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hiện thực hóa con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là một nhiệm vụ trung tâm của các thể hệ cách mạng Việt Nam hiện nay. Và xây dựng khối đoàn kết toàn dân trên cơ sở mối quan hệ xã hội hài hòa, hợp tác, cùng phát triển giữa các giai tầng xã hội theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là góp phần thực hiện nhiệm vụ cách mạng cao cả đó./.

(1), (2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, CD-ROM, xuất bản lần thứ ba, Nxb. CTQG, H., T.3, tr.256, 230.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.9, tr.244.

(4), (6), (14) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.6, tr.16, 130-131, 397.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.8, tr.57.

(7), (8), (9), (10) Hồ Chí Minh (2011), *Sđđ*, T.10, tr.290, 62, 397, 16.

(11), (12), (13) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. CTQG Sự thật, H., tr. 165-166, 172, 65-172.